



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
LÝ LỊCH KHOA HỌC**



1. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên	NGUYỄN PHÚC CẨM TÚ		Năm sinh	1972
Học hàm	Học vị	Tiến sĩ	Giới tính	Nam
Chức vụ hành chính	Trưởng Bộ môn		CMND	
Chuyên ngành	Khoa học Bảo tồn Môi trường Sống			
Tên phòng, khoa, bộ môn	Khoa Thủy Sản			
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Nông lâm TPHCM			
Địa chỉ cơ quan	Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh			
Văn phòng làm việc	Phòng 328, Giảng đường Phương Vỹ			
Điện thoại cố định	02838963343	Di động		
Email	npctu@hcmuaf.edu.vn	Fax	84-28-38960713	

2. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ghi từ mới nhất đến xa nhất)

Quá trình đào tạo			
Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
2006 - 2009	Khoa Nông Nghiệp, Đại học Ehime, Nhật Bản	Khoa học Bảo tồn Môi trường Sống	Tiến sĩ
2004 - 2006	Khoa Nông Nghiệp, Đại học Ehime, Nhật Bản	Khoa học Bảo tồn Môi trường Sống	Thạc sĩ
1999 - 2003	Viện Môi trường và Tài nguyên, Đại học Quốc gia TpHCM, Việt Nam	Kỹ thuật Môi trường	Thạc sĩ
1991 - 1996	Trường Đại học Nông Lâm, TPHCM	Thủy sản	Kỹ sư
Các khóa đào tạo khác (nếu có)			
Năm cấp	Tên cơ sở đào tạo	Tên khóa đào tạo	Văn bằng/Chứng chỉ

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Ghi từ mới nhất đến xa nhất)

Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ & điện thoại	Chức vụ
12/2011-nay	Khoa Thủy sản, Trường Đại Học Nông Lâm	KP6, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp.HCM	Giảng viên

	TPHCM		
10/2011-11/2011	Trung tâm Môi trường, Trường Đại Học Nông Lâm TPHCM	KP6, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp.HCM	Nghiên cứu viên
10/2009-9/2011	Khoa Nông nghiệp, Đại học Ehime	Tarumi 3-5-7, Tp. Matsuyama, tỉnh Ehime, Nhật Bản	Thực tập chuyên môn sau Tiến sĩ
10/2002-9/2004	Trung tâm Môi trường, Trường Đại Học Nông Lâm TPHCM	KP6, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp.HCM	Phó Giám đốc
5/1998-10/2002	Trung tâm Môi trường, Trường Đại Học Nông Lâm TPHCM	KP6, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp.HCM	Nghiên cứu viên
8/1996-4/1998	Trung tâm Phát triển Thủy sản Bình Châu	Tp. Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu	Phó Giám đốc Kinh doanh
4/1996-8/1996	Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Bình Châu	Tp. Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu	KCS

4. QUÁ TRÌNH GIẢNG DẠY

Môn học	Bậc học (Đại học, sau đại học)	Ngôn ngữ giảng dạy	Cơ sở đào tạo/Chương trình	Thời gian (năm)
Quản lý Chất lượng nước trong NTTS	Đại học	Tiếng Việt	Nuôi trồng Thủy sản CN Chế biến Thủy sản	10
Thống kê và Phương pháp thí nghiệm	Đại học	Tiếng Việt	Nuôi trồng Thủy sản CN Chế biến Thủy sản	10
Xử lý nước và chất thải trong CBTS	Đại học	Tiếng Việt	CN Chế biến Thủy sản	8
Thống kê Ứng dụng trong NTTS	Cao học	Tiếng Việt	Nuôi trồng Thủy sản	8
Xử lý nước thải trong NTTS	Cao học	Tiếng Việt	Nuôi trồng Thủy sản	10

5. KINH NGHIỆM VÀ THÀNH TÍCH NGHIÊN CỨU

5.1. Đề tài, dự án hoặc nhiệm vụ khoa học công nghệ đã và đang thực hiện

(Ghi từ mới nhất đến xa nhất)

STT	Tên đề tài/dự án/hoạt động khoa học công nghệ	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian Thực hiện	Vai trò (Chủ nhiệm/Tham gia)
1	Nghiên cứu ứng dụng mô hình aquaponics nuôi cá lóc kết hợp trồng cây qui mô hộ gia đình	Trường ĐH Nông Lâm TpHCM	2019-2021	Chủ nhiệm
2	Nghiên cứu sự tích lũy của một số kim loại nặng trong vật được nuôi trong môi trường nước có kiểm soát	Trường ĐH Nông Lâm TpHCM	2019-2021	Tham gia
3	Nghiên cứu đánh giá tác động môi trường của việc nuôi hàu (<i>Crassostrea</i> spp.) bằng vỏ xe trên địa bàn huyện Cần Giờ	Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường TpHCM	2017-2020	Tham gia

4	Nghiên cứu giải pháp xử lý ô nhiễm và quản lý môi trường vùng nuôi tôm hùm lông bẹ tập trung	Đề tài Cấp Nhà nước	2015-2018	Tham gia
5	Biến động vật chất hữu cơ và dinh dưỡng trong nuôi thâm canh tôm thẻ chân trắng <i>Penaeus vannamei</i> (Boone, 1931)	Trường ĐH Nông Lâm TpHCM	2016-2017	Tham gia
6	Nghiên cứu sự tích lũy một số kim loại nặng (As, Cd, Hg, Pb) trong sò huyết nuôi ở một số vùng nuôi tập trung ở các tỉnh phía Nam	Bộ Giáo dục Đào Tạo	2013-2015	Chủ nhiệm
7	Thử nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng <i>Litopenaeus vannamei</i> bằng công nghệ biofloc	Trường ĐH Nông Lâm TpHCM	2014-2015	Tham gia
8	Sustainable Co-existence of Human, Nature and the Earth under Research Revolution 2002 (RR2002)	Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản	2002-2005	Tham gia
9	Khảo sát phương pháp tối ưu để xác định arsenic (As) trong đất - Ứng dụng để xác định arsenic trong đất TpHCM	Bộ Giáo dục Đào Tạo	2002-2003	Tham gia
10	Impact of heavy metals on sustainability of fertilization and waste recycle in peri-urban and intensive agriculture in south-east Asia	Liên kết giữa ĐH Nông Lâm TpHCM và ACIAR tài trợ bởi chính phủ Úc	2001-2005	Tham gia
11	Nghiên cứu tích lũy urê, hàn the, nitrat, vi sinh vật, kim loại nặng và thuốc trừ sâu trong nông thủy sản ở các tỉnh phía Nam	Đề tài Cấp Nhà nước	2000-2002	Tham gia
12	Nghiên cứu sự tồn lưu của PCBs (Polychlorinated biphenyls) trong một số khu vực tại TpHCM và đề xuất các biện pháp kiểm soát	Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường TpHCM	1998-1999	Tham gia

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

(Ghi từ mới nhất đến xa nhất)

STT	Tên tác giả	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang công trình	Ghi chú
1	Bài báo quốc tế				
1	Phuong Hong Lam, Mai Thi Le, Dung My Thi Dang, Nguyen Phuc Cam Tu, Dinh The Nhan, Tin Chanh Duc Doan	2020	Effects of silver nanoparticles on the growth, mortality rate and morphology of <i>Chlorella vulgaris</i> and <i>Thalassiosira weissflogii</i> algae	<i>International Journal of Nanotechnology</i> , 17 (7/8/9/10), 722-739	
2	Reiko Matsumoto, Nguyen Phuc Cam Tu, Shinsuke Haruta, Masahide Kawano and Ichiro Takeuchi	2016	Analysis of all 209 polychlorinated biphenyl (PCB) congeners (with special reference to dioxin-like PCB congeners) in Japanese seabass and related species by high-resolution gas	<i>Regional Studies in Marine Science</i> , Vol. 3, 119-130	

			chromatography/high-resolution mass spectrometry (HRGC/HRMS)		
3	Nguyen Phuc Cam Tu, Nguyen Ngoc Ha, Shinsuke Haruta and Ichiro Takeuchi	2014	Trace element concentrations in barramundi (<i>Lates calcarifer</i>) collected along the coast of Vietnam	<i>Marine Pollution Bulletin</i> , Vol. 85, No. 2, pp. 686-695	
4	Reiko Matsumoto, Nguyen Phuc Cam Tu, Shinsuke Haruta, Masahide Kawano and Ichiro Takeuchi	2014	Polychlorinated biphenyl (PCB) concentrations and congener composition in masu salmon from Japan: A study of all 209 PCB congeners by high-resolution gas chromatography/high-resolution mass spectrometry (HRGC/HRMS)	<i>Marine Pollution Bulletin</i> , Vol. 85, No. 2, pp. 549-557	
5	Nguyen Phuc Cam Tu, Nguyen Ngoc Ha, Tetsuro Agusa, Tokutaka Ikemoto, Bui Cach Tuyen, Shinsuke Tanabe, Ichiro Takeuchi	2011	Trace elements in <i>Anadara</i> spp. (Mollusca: Bivalva) collected along the coast of Vietnam, with emphasis on regional differences and human health risk assessment	<i>Fisheries Science</i> , Vol. 77, No. 6, pp. 1033-1043	
6	Nguyen Phuc Cam Tu, Tetsuro Agusa, Nguyen Ngoc Ha, Bui Cach Tuyen, Shinsuke Tanabe, Ichiro Takeuchi	2011	Stable isotope-guided analysis of biomagnification profiles of arsenic species in a tropical mangrove ecosystem	<i>Marine Pollution Bulletin</i> , Vol. 63, No. 5-12, pp. 124-134	
7	Tetsuro Agusa, Takashi Kunito, Reiji Kubota, Suguru Inoue, Junko Fujihara, Tu Binh Minh, Nguyen Ngoc Ha, Nguyen Phuc Cam Tu, Pham Thi Kim Trang, Chhoun Chamnam, Haruo Takeshita, Hisato Iwata, Bui Cach Tuyen, Pham Hung Viet, Touch Seang Tana, Shinsuke Tanabe	2010	Exposure, metabolism, and health effects of arsenic in residents from arsenic-contaminated groundwater areas of Vietnam and Cambodia: a review	<i>Reviews on Environmental Health</i> , Vol. 25, No. 3, pp. 193-220	
8	Nguyen Phuc Cam Tu, Nguyen Ngoc Ha, Tetsuro Agusa, Tokutaka Ikemoto,	2010	Concentrations of trace elements in <i>Meretrix</i> spp. (Mollusca: Bivalva) along the coasts of Vietnam	<i>Fisheries Science</i> , Vol. 76, No. 4, pp. 677-686	

	Bui Cach Tuyen, Shinsuke Tanabe, Ichiro Takeuchi				
9	Nguyen Ngoc Ha, Tetsuro Agusa, Karri Ramu, Nguyen Phuc Cam Tu, Satoko Murata, Keshav A. Bulbule, Peethmbaram Parthasaraty, Shin Takahashi, Annamalai Subramanian, Shinsuke Tanabe	2009	Contamination by trace elements in e-waste recycling sites in Bangalore, India	<i>Chemosphere</i> , Vol. 76, No. 1, pp. 9-15	
10	Tokutaka Ikemoto, Nguyen Phuc Cam Tu, Michio X. Watanabe, Noboru Okuda, Koji Omori, Shinsuke Tanabe, Bui Cach Tuyen, Ichiro Takeuchi	2008	Analysis of biomagnification of persistent organic pollutants in the aquatic food web of the Mekong Delta, South Vietnam: using stable carbon and nitrogen isotopes	<i>Chemosphere</i> , Vol. 72, No. 1, pp. 104-114	
11	Tokutaka Ikemoto, Nguyen Phuc Cam Tu, Noboru Okuda, Akihisa Iwata, Koji Omori, Shinsuke Tanabe, Bui Cach Tuyen, Ichiro Takeuchi	2008	Biomagnification of trace elements in the aquatic food web in the Mekong Delta, South Vietnam: using stable carbon and nitrogen isotope analysis	<i>Archives of Environmental Contamination and Toxicology</i> , Vol. 54, No. 3, pp.504-515	
12	Nguyen Phuc Cam Tu, Nguyen Ngoc Ha, Tokutaka Ikemoto, Bui Cach Tuyen, Shinsuke Tanabe, Ichiro Takeuchi	2008	Regional variations in trace element concentrations in tissues of black tiger shrimp <i>Penaeus monodon</i> (Decapoda: Penaeidae) from South Vietnam	<i>Marine Pollution Bulletin</i> , Vol. 57, No. 6-12, pp. 858- 866	
13	Nguyen Phuc Cam Tu, Nguyen Ngoc Ha, Tokutaka Ikemoto, Bui Cach Tuyen, Shinsuke Tanabe, Ichiro Takeuchi	2008	Bioaccumulation and distribution of trace elements in tissues of giant river prawn <i>Macrobrachium rosenbergii</i> (Decapoda: Palaemonidae) from South Vietnam	<i>Fisheries Science</i> , Vol. 74, No. 1, pp. 109-119	
14	Nguyen Hung Minh, Tu Binh Minh, Natsuko Kajiwara, Tatsuya Kunisue,	2007	Pollution sources and occurrences of selected persistent organic pollutants (POPs) in sediments of the	<i>Chemosphere</i> , Vol. 67, No. 9, pp. 1794-1801	

	Hisato Iwata, Pham Hung Viet, Nguyen Phuc Cam Tu, Bui Cach Tuyen, Shinsuke Tanabe		Mekong River Delta, South Vietnam		
15	Nguyen Hung Minh, Tu Binh Minh, Natsuko Kajiwara, Tatsuya Kunisue, Hisato Iwata, Pham Hung Viet, Nguyen Phuc Cam Tu, Bui Cach Tuyen, Shinsuke Tanabe	2006	Contamination by polybrominated diphenyl ethers and persistent organochlorines in catfish and feed from Mekong River Delta, Vietnam	<i>Environmental Toxicology and Chemistry</i> , Vol. 25, No. 10, pp. 2700-2709	
16	Nguyen Phuc Cam Tu, Nguyen Ngoc Ha, Nguyen Nhu Tri, Nguyen Van Dong	2020	Distribution of heavy metals in sediment along the Southern coast of Vietnam	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science, Vol. 589, 11	
17	Nguyen Phuc Cam Tu, Nguyen Ngoc Ha, Hiroaki Matsuo, Bui Cach Tuyen, Shinsuke Tanabe, Ichiro Takeuchi	2012	Biomagnification profiles of trace elements through the food web of an integrated shrimp mangrove farm in Ba Ria Vung Tau, South Vietnam	<i>American Journal of Environmental Sciences</i> , Vol. 8, No. 2, pp. 117-129	
18	Tetsuro Agusa, Suguru Inoue, Takashi Kunito, Tu Binh Minh, Nguyen Ngoc Ha, Nguyen Phuc Cam Tu, Pham Thi Kim Trang, Hisato Iwata, Pham Hung Viet, Bui Cach Tuyen, Shinsuke Tanabe	2009	Human exposure to arsenic from groundwater in the Red River and the Mekong River Deltas in Vietnam	<i>International Journal of Environmental Sciences</i> , Vol. 66, No. 1, pp. 49-57	
2	Bài báo trong nước				
1	Nguyễn Phúc Cẩm Tú, Nguyễn Ngọc Hà	2021	Biến động chất lượng nước và một số nguyên tố trong cá lóc và rau cải xanh trong mô hình aquaponics	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 22/2021, pp. 67-74	
2	Võ Phương Tùng, Hồ Thanh Huy, Nguyễn Phúc Cẩm Tú, Châu Heeng	2021	Ảnh hưởng của sinh khối cá chính bông (<i>Anguilla marmorata</i>) đến sinh trưởng và năng suất cải thảo (<i>Brassica campestris</i> ssp. <i>pekinensis</i>) trong hệ thống aquaponic qui mô trang trại	Tạp chí Khoa học Quốc tế AGU, Số 11/2021	
3	Nguyễn Phúc Cẩm Tú, Nguyễn Ngọc	2021	So sánh ảnh hưởng của hai hệ thống thủy canh lên chất lượng	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển, 20 (2), pp. 27-35	

	Hà, Thái Thị Thanh Thủy, Trần Triệu Phong, Nguyễn Như Trí		nước và phát triển của cá lóc và cải bẹ xanh trong mô hình aquaponic"		
4	Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Hàm Uyên, Nguyễn Hải Thuỳ, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Phúc Cẩm Tú	2021	Nghiên cứu sự tích lũy của một số kim loại nặng ở vệt bị phơi nhiễm với kim loại nặng trong nước nuôi	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển, 20 (4), pp. 24-33	
5	Nguyễn Thị Kim Vân, Nguyễn Phúc Cẩm Tú	2020	Đánh giá chất lượng nước trong ao nuôi ghép cá măng (<i>Chanos chanos</i>) với tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 12/2020, pp. 232-239	
6	Nguyen Phuc Cam Tu, Nguyen Ngoc Ha, Phung The Tinh, Dinh The Nhan	2019	Influence of stocking density on water quality and growth performance of whiteleg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>) reared in fiberglass tanks, without water exchange	Journal of Agriculture and Development, Nong Lam University, Ho Chi Minh City, 18 (6), pp. 14-22.	
7	Nguyễn Phúc Cẩm Tú, Nguyễn Như Trí, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Thị Thùy Linh	2019	Ảnh hưởng của việc bổ sung nhộng ruồi lính đen (<i>Hermetia illucens</i>) vào thức ăn lên tăng trưởng của cá dĩa (<i>Symphysodon</i> sp.)	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển, Năm 2019 (5), 33-42	
8	Nguyễn Phú Hòa, Nguyễn Văn Lành, Nguyễn Phúc Cẩm Tú, Lê Quang Hiệp, Nguyễn Thanh Tùn	2019	Đánh giá việc thu chất thải từ các lồng nuôi tôm hùm tại vịnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Số 23/2019, 42-49	
9	Lê Thế Lương, Nguyễn Phúc Cẩm Tú và Nguyễn Thị Cẩm Tú	2019	Tối ưu hóa thành phần môi trường tạo khí biogas sinh học từ chất thải rắn ao tôm ở Miền Nam Việt Nam bằng phương pháp đáp ứng bề mặt (RSM)	Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản Số 4/2019: 58-65	
10	Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Ngọc Hà và Nguyễn Phúc Cẩm Tú	2019	Ảnh hưởng của các yếu tố đến quá trình thủy phân protein từ phụ phẩm cá lười trâu bằng enzyme Alcalase	Tạp chí Khoa học - Công nghệ thủy sản Số 4/2019: 106-114	
11	Nguyễn Thị Bích Vân, Nguyễn Phúc Cẩm Tú, Nguyễn Phú Hòa	2019	Khảo sát chất lượng nước ao nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Penaeus vannamei</i> Boone, 1931) có mật độ nuôi khác nhau tại tỉnh Bạc Liêu	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 8/2019, 68-74	
12	Nguyen Ngoc Ha, Nguyen Nhu Tri, Nguyen Van Dong, Nguyen Phuc Cam Tu	2018	Concentrations of heavy metals in water from the Southern coast of Vietnam	The Journal of Agriculture and Development, Nong Lam University, Ho Chi Minh City 17 (6): 42-49	

13	Nguyễn Thị Bích Vân, Nguyễn Phúc Cẩm Tú, Đinh Thế Nhân, Nguyễn Phú Hòa	2018	Khảo sát hiện trạng kỹ thuật nuôi và sự tích lũy carbon hữu cơ, nitrogen và phosphorus trong ao nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh tại Bạc Liêu	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam, 60(5), 49-55	
14	Lê Văn Hậu, Lê Lưu Phương Hạnh, Ngô Huỳnh Phương Thảo, Nguyễn Phúc Cẩm Tú, Nguyễn Quốc Bình	2018	Ứng dụng marker phân tử DNA barcode trong định danh các mẫu <i>Moina</i> spp. phân lập tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	Tạp chí Khoa học, trường Đại học Cần Thơ, 54 (số chuyên đề Thủy sản)(2), 36-44	
15	Nguyễn Tri Quang Hưng, Vũ Tuấn Kiệt, Nguyễn Phúc Cẩm Tú, Nguyễn Minh Kỳ	2017	Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả xử lý nước thải nuôi trồng thủy sản bằng công nghệ Biofloc	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất, 58(5), 379-385	
16	Dinh The Nhan, Nguyen Phuc Cam Tu, Truyen Nha Dinh Hue	2017	Effects of C/N ratios on water quality and growth performance of pacific white shrimp <i>Litopenaeus vannamei</i> in nursery stage	Journal of Agricultural Science and Technology, Nong Lam University, 3/2017, 40-51	
17	Hồ Ngọc Linh, Phạm Gia Điệp, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Như Trí, Nguyễn Phúc Cẩm Tú	2016	Thử nghiệm khả năng loại thải bốn kim loại nặng (As, Cd, Hg, Pb) trong sò huyết (<i>Anadara granosa</i> Linnaeus, 1758) qua quá trình nuôi lưu tuần hoàn	Tạp chí Nghề cá sông Cửu Long, 7/2016, trang 66-75	
18	Hồ Ngọc Linh, Phạm Gia Điệp, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Như Trí, Nguyễn Phúc Cẩm Tú	2016	Sự tích lũy các kim loại nặng (As, Cd, Hg và Pb) trong sò huyết <i>Anadara granosa</i> nuôi ở các tỉnh Nam bộ	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Số 2, trang 1-10	
19	Bùi Cách Tuyến, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Phúc Cẩm Tú	2005	Khảo sát ô nhiễm asen trong nước ngầm ở hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp, Số 1, trang 51-57	
3	Hội nghị quốc gia/quốc tế				
1	Nguyen Nhu Tri, Nguyen Phuc Cam Tu, Dinh The Nhan, Nguyen Van Tu	2021	An overview of aquaculture development in Viet Nam	The 8th International Conference on Fisheries and Aquaculture, Virtual Platform, August 19th – 20th, 2021	
2	Nguyễn Phúc Cẩm Tú, Nguyễn Ngọc Hà, Đinh Thế Nhân	2020	Ảnh hưởng của các tỷ lệ C/N lên chất lượng nước, phát triển floc và tăng trưởng của tôm	The Third International Conference on Sustainable Agriculture and Environment,	

			chân trắng ở giai đoạn nuôi thịt.	Nong Lam University, Ho Chi Minh City, Vietnam, November 18, 2020	
3	Nguyễn Phúc Cẩm Tú, Nguyễn Ngọc Hà, Đinh Thế Nhân, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Như Trí	2020	Đánh giá khả năng loại thải kim loại nặng trong sò huyết bằng phương pháp nuôi lưu nước chảy	The Third International Conference on Sustainable Agriculture and Environment, Nong Lam University, Ho Chi Minh City, Vietnam, November 18, 2020	
4	Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Phúc Cẩm Tú	2020	Khả năng loại bỏ vi sinh vật gây bệnh của ruồi lính đen (<i>Hermetica illucens</i>) nuôi bằng hỗn hợp phân gà và bã khoai mì	The Third International Conference on Sustainable Agriculture and Environment, Nong Lam University, Ho Chi Minh City, Vietnam, November 18, 2020	
5	Ho Ngọc Linh, Phạm Gia Diệp, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Như Trí, Nguyễn Phúc Cẩm Tú	2017	Bioaccumulation of heavy metals (As, Cd, Hg, Pb) in blood cockle <i>Anadara granosa</i> from Mekong Delta, Vietnam	The 19 th International Symposium of Pollutant Responses in Marine Organisms (PRIMO19). Matsuyama University, Matsuyama, Japan, June 30-July 3, 2017.	
6	Nguyễn Phúc Cẩm Tú, Trần Anh Đức	2016	Integrating tilapia (<i>Oreochromis niloticus</i>) and muskmelon (<i>Cucumis melo</i>) to foster sustainable aquaculture	International Conference of Sustainable Agriculture and Environment. Nong Lam University, Ho Chi Minh City, December 13-14, 2016.	
7	Nguyễn Phúc Cẩm Tú, Ho Ngọc Linh, Phạm Gia Diệp, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Như Trí	2016	Bioaccumulation and distribution of heavy metals (As, Cd, Hg, Pb) in blood cockle (<i>Anadara granosa</i> Linnaeus, 1758) cultured in South Vietnam	International Fisheries Symposium 2016 “Promoting Healthier Aquaculture and Fisheries for Food Safety and Security. Hoa Binh – Phu Quoc Resort Hotel, Phu Quoc island, Vietnam, October 31 to November 02, 2016	
8	Nguyễn Thị Bích Vân, Đinh Thế Nhân, Nguyễn Phúc Cẩm Tú and Nguyễn Phú Hòa	2016	Technical characteristics of intensive pond management for Whiteleg shrimp (<i>Penaeus vannamei</i>) culture in Bac Lieu Province, Vietnam	International Fisheries Symposium 2016 “Promoting Healthier Aquaculture and Fisheries for Food Safety and Security. Hoa Binh – Phu Quoc Resort Hotel, Phu Quoc island, Vietnam, October 31 to November 02, 2016.	
9	Trần Anh Đức, Nguyễn Phúc Cẩm Tú, 2016	2016	Trồng dưa lưới (<i>Cucumis melo</i>) kết hợp nuôi cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>) trong nhà kính bằng hệ thống	Hội nghị khoa học trẻ thủy sản toàn quốc lần thứ VII – Youthfish 2016. Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 2,	

			aquaponics	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16/9/2016	
10	Tetsuro Agusa, Suguru Inoue, Takashi Kunito, Tu Binh Minh, Nguyen Phuc Cam Tu, Nguyen Ngoc Ha, Pham Thi Kim Trang, Hisato Iwata, Bui Cach Tuyen, Pham Hung Viet, Shinsuke Tanabe	2007	Contamination by arsenic and lead in residents from Vietnam.	Proceedings of the <i>7th General Seminar of the Core University Program.</i> 22-28 September, 2007. Da Nang, Vietnam	
11	Tetsuro Agusa, Suguru Inoue, Takashi Kunito, Tu Binh Minh, Nguyen Phuc Cam Tu, Nguyen Ngoc Ha, Pham Thi Kim Trang, Annamalai Subramanian, Hisato Iwata, Pham Hung Viet, Bui Cach Tuyen, Shinsuke Tanabe	2006	Overview of arsenic contamination in groundwater and human health risk in Vietnam	Proceedings of <i>Environmental Science and Technology for Sustainability of Asia.</i> Kumamoto, Japan, pp. 82-85	
12	Hisato Iwata, Tetsuro Agusa, Suguru Inoue, Nguyen Hung Minh, Tu Binh Minh, Nguyen Phuc Cam Tu, Natsuko Kajiwara, Tatsuya Kunisue, Pham Hung Viet, Bui Cach Tuyen, Chhoun Chamnan, Touch Seang Tana, Alissara Reungsang, Kriengsak Srisuk, Satoshi Takizawa, Satoshi Nakamura, Shinsuke Tanabe	2006	Trace elements and organohalogen compounds in the aquatic environment of the Mekong river basin	Proceedings of the <i>3rd International Symposium on the Development of Water Resource Management System in Mekong Watershed.</i> December 2006. Asian Institute of Technology (AIT), Bangkok, Thailand	
13	Nguyen Phuc Cam Tu, Nguyen Ngoc Ha, Tokutaka Ikemoto, Bui Cach Tuyen, Shinsuke Tanabe, Ichiro	2006	Heavy metal and selenium concentrations in hepatopancreas of <i>Penaeus monodon</i> (Decapoda: Penaeidae) from South Vietnam	Proceedings of the <i>3rd International Symposium on the Development of Water Resource Management System in Mekong Watershed.</i> December 2006. Asian	

	Takeuchi			Institute of Technology (AIT), Bangkok, Thailand. pp. 121-124	
14	Suguru Inoue, Tetsuro Agusa, Reiji Kubota, Takashi Kunito, Tu Binh Minh, Pham Thi Kim Trang, Pham Hung Viet, Nguyen Phuc Cam Tu, Bui Cach Tuyen, Reungsang, A., Srisuk, K., Nakamura, S., Satoshi Takizawa, Chhoun Chamnan, Touch Seang Tana, Hisato Iwata, Shinsuke Tanabe	2007	Arsenic pollution in groundwater in the Lower Mekong Basin	Proceedings of the <i>International Symposium: Pioneering Studies of Young Scientists on Chemical Pollution and Environmental Changes</i> . 17-19 November, 2006. Ehime University, Japan. pp. 217-220	
15	Nguyen Phuc Cam Tu, Nguyen Ngoc Ha, Tokutaka Ikemoto, Bui Cach Tuyen, Shinsuke Tanabe, Ichiro Takeuchi	2007	Trace element accumulation in <i>Macrobrachium rosenbergii</i> (Decapoda: Palaemonidae) from South Vietnam	Proceedings of the <i>International Symposium: Pioneering Studies of Young Scientists on Chemical Pollution and Environmental Changes</i> . 17-19 November, 2006. Ehime University, Japan. pp. 213-216	
16	Nguyen Phuc Cam Tu, Nguyen Ngoc Ha, Tokutaka Ikemoto, Bui Cach Tuyen, Shinsuke Tanabe, Ichiro Takeuchi	2006	Trace element accumulation in black tiger shrimps <i>Penaeus monodon</i> from South Vietnam	Proceedings of the <i>3rd Vietnamese – Japanese Students' Scientific Exchange Meeting</i> . 4-5 November, 2006. Kobe University, Japan. pp. 134-135	
4 Khác (Sách chuyên khảo, bằng sáng chế, giải thưởng khoa học)					
1	T. Potempa, A. Mychkova, Nguyen Van Quynh Boi, Nguyen Phuc Cam Tu	2021	Implementation and operation	In T. Potempa, L. Besenyei, N.H.N. Kha & R. Petkam (Eds.), <i>Environmental management education in fisheries (focusing on aquaculture)</i> (pp. 56-71). Roma, Italia: Eurilink University. doi: 10.26271/opus-1252	
2	Nguyen Van Tu, Nguyen Phuc Cam Tu, Nguyen Hoang Nam Kha	2019	Roles of Research and Education in Freshwater Aquaculture Development: A Case of Striped Catfish	In A. Figus & T. Potempa (Eds.), <i>Bologna Process and Fisheries Education for Sustainable Development</i> .	

			Farming in Viet Nam	Eurilink University. pp. 143-156	
3	Ichiro Takeuchi, Tokutaka Ikemoto, Nguyen Phuc Cam Tu, Koji Omori	2009	Biomagnification profiles of trace elements and organochlorines elucidated by stable carbon and nitrogen isotope analysis	In: Suzuki, S. and Takada, H. (ed.) Chemical Pollution in Indochina: Contamination Status, Ecosystem Impact and Remediation Technology. Tokai University Press, Kanagawa, Japan, pp. 97-112, March, 2009	

6. Chuyên ngành/Chuyên môn/Hướng nghiên cứu chính

6.1 Chuyên môn, chuyên ngành: Chất lượng nước, kim loại nặng, Nuôi trồng thủy sản, POPs, tích lũy, xử lý môi trường

6.2. Lĩnh vực nghiên cứu chính: Môi trường Nuôi trồng thủy sản, Hóa Môi trường

7. Khen thưởng

TP.HCM, ngày 04 tháng 01 năm 2022

Ký tên

(ký và ghi họ tên)



TS. Nguyễn Phúc Cẩm Tú